TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị K V, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường Đ, thị xã A, tỉnh G

- Bị đơn: Anh K J, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ dân phố 10, phường Đ, thị xã A, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị K V và anh K J

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị K V và anh K J có 02 con chung là K N, sinh ngày 25/7/2008 và K Je, sinh ngày 25/8/2015.

Giao cả 02 con chung K N và K Je cho chị K V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh J phải đóng góp nuôi con với chị V số tiền 2.500.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 1.250.000 đồng một tháng) cho đến khi các cháu K N và K Je thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ ngày 01/12/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung: chị K V và anh K J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị K V tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn 150.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001884, ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Đình Mạnh